

SỔ TAY QUẢN LÝ HÓA CHẤT NGÀNH CÔNG NGHIỆP

I. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

Stt	Tên văn bản	Ngày ban hành	Ngày hiệu lực	
A	Hóa chất chung			
1	1	Luật Hóa chất số 06/2007/QH12	21/11/2007	01/7/2008
	2	Luật số 28/2018/QH14 sửa đổi, bổ sung một số Điều của 11 Luật có liên quan đến Quy hoạch	15/06/2018	01/01/2019
2	3	Nghị định số 113/2017/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất	09/10/2017	25/11/2017
	4	Nghị định số 17/2020/NĐ-CP của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương	05/02/2020	22/03/2020
	5	Nghị định số 82/2022/NĐ-CP của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất	18/10/2022	22/12/2022
3	6	Thông tư số 32/2017/TT-BCT của Bộ Công Thương quy định cụ thể một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 113/2017/NĐ-CP	28/12/2017	28/12/2017
	7	Thông tư số 17/2022/TT-BCT của Bộ Công Thương Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định cụ thể và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất	27/10/2022	22/12/2022
4	8	Thông tư số 08/2018/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong hoạt động hóa chất	25/01/2018	12/03/2018
5	9	Quyết định số 26/2016/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động ứng phó sự cố hóa chất độc	01/7/2016	01/7/2016
	10	Quyết định số 04/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế hoạt động ứng phó sự cố hóa chất độc ban hành kèm theo Quyết định số 26/2016/QĐ-TTg ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ.	13/01/2020	28/02/2020

SỔ TAY QUẢN LÝ HÓA CHẤT NGÀNH CÔNG NGHIỆP

B		Xử phạt		
6	11	Nghị định số 71/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp.	30/8/2019	15/10/2019
	12	Nghị định số 17/2022/NĐ-CP của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp; điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và vảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; hoạt động dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí	31/01/2022	31/01/2022
C		Ghi nhận		
7	13	Nghị định số 43/2017/NĐ-CP của Chính phủ Về nhãn hàng hóa	14/4/2017	01/6/2017
	14	Nghị định số 111/2021/NĐ-CP của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa	09/12/2021	15/02/2022
D		Vận chuyển		
8	15	Nghị định số 42/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về Danh mục hàng hoá nguy hiểm, vận chuyển hàng hoá nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường thủy nội địa.	08/4/2020	01/6/2020
9	16	Thông tư số 37/2020/TT-BCT Bộ Công Thương quy định Danh mục hàng hóa nguy hiểm phải đóng gói trong quá trình vận chuyển và vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa	30/11/2020	14/01/2021
E		Tiền chất công nghiệp		
10	17	Luật Phòng, chống ma túy số 73/2021/QH14	30/03/2021	01/01/2022
11	18	Nghị định số 105/2021/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống ma túy	04/12/2021	01/01/2022
12	19	Nghị định số 57/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.	25/8/2022	25/8/2022
G		Địa phương		
13	20	Quyết định số 1494/QĐ-UBND của UBND tỉnh Bình Dương về việc ban hành Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất trên địa bàn tỉnh Bình Dương	20/06/2016	20/06/2016

SỔ TAY QUẢN LÝ HÓA CHẤT NGÀNH CÔNG NGHIỆP

14	21	Chỉ thị số 16/CT-UBND của UBND tỉnh Bình Dương về việc tăng cường quản lý hóa chất trên địa bàn tỉnh Bình Dương	18/7/2019	18/7/2019
15	22	Quy chế số 01/QCLN-CA-YT-CT-HQ của Công an – Sở Công Thương – Sở Y tế- Cục Hải Quan tỉnh Bình Dương về Phối hợp kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy	04/07/2014	04/07/2014
16	23	Quyết định số 4009/QĐ-UBND của UBND tỉnh Bình Dương về việc ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động hóa chất trên địa bàn tỉnh Bình Dương	30/12/2019	30/12/2019
17	24	Quy chế phối hợp số 01/QCPH-SCT-QLTT của Sở Công Thương – Cục Quản lý thị trường Bình Dương Giữa Sở Công Thương và Cục Quản lý thị trường Bình Dương trong công tác quản lý nhà nước lĩnh vực Công Thương	17/01/2023	17/01/2023
H		Quy chuẩn		
18	25	Quyết định số 193/QĐ-BCT của Bộ Công Thương về việc đính chính các Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia ban hành kèm theo Thông tư số 45/2020/TT-BCT, Thông tư số 46/2020/TT-BCT, Thông tư số 47/2020/TT-BCT, Thông tư số 48/2020/TT-BCT, Thông tư số 49/2020/TT-BCT, Thông tư số 50/2020/TT-BCT	21/01/2021	21/01/2021
19	26	Thông tư số 45/2020/TT-BCT của Bộ Công Thương Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hàm lượng thủy ngân trong đèn huỳnh quang (QCVN 02A:2020/BCT)	21/12/2020	01/07/2022
20	27	Thông tư số 46/2020/TT-BCT của Bộ Công Thương Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng natri hydroxit công nghiệp (QCVN 03A:2020/BCT)	21/12/2020	01/01/2022
21	28	Thông tư số 47/2020/TT-BCT của Bộ Công Thương Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp (QCVN 04A:2020/BCT)	21/12/2020	01/01/2022
22	29	Thông tư số 48/2020/TT-BCT của Bộ Công Thương Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong sản xuất, kinh doanh, sử dụng, bảo quản và vận chuyển hóa chất nguy hiểm (QCVN 05A :2020/BCT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong sản xuất, kinh doanh, sử dụng, bảo quản và vận chuyển hóa chất nguy hiểm)	21/12/2020	01/01/2022 (Sau 18 tháng phải đáp ứng các yêu cầu theo quy định tại QC

SỔ TAY QUẢN LÝ HÓA CHẤT NGÀNH CÔNG NGHIỆP

23	30	Thông tư số 49/2020/TT-BCT của Bộ Công Thương Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng Poly Aluminium Chloride (PAC) (QCVN 06A:2020/BCT)	21/12/2020	01/01/2022
24	31	Thông tư số 50/2020/TT-BCT của Bộ Công Thương Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng amôniac công nghiệp (QCVN 07A:2020/BCT)	21/12/2020	01/01/2022
25	32	Thông tư số 51/2020/TT-BCT của Bộ Công Thương Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về giới hạn hàm lượng chì trong sơn (QCVN 08:2020/BCT)	21/12/2020	01/07/2022
26	33	Thông tư số 21/2017/TT-BCT của Bộ Công Thương Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về mức giới hạn hàm lượng formaldehyt và các amin thơm từ thuốc nhuộm azo trong sản phẩm dệt may (QCVN 01:2017/BCT)	23/10/2017	01/5/2018
	34	Thông tư số 20/2018/TT-BCT của Bộ Công Thương Sửa đổi Phụ lục I "Danh mục sản phẩm dệt may chịu sự điều chỉnh của Quy chuẩn" ban hành kèm theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN:01/2017/BCT tại Thông tư số 21/2017/TT-BCT ngày 23 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương	15/8/2018	01/01/2019

SỔ TAY QUẢN LÝ HÓA CHẤT NGÀNH CÔNG NGHIỆP

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG

* **Đối tượng thực hiện:** Điều 8 Nghị định 113/2017/NĐ-CP. Lưu ý:

a) Đối tượng không phải thực hiện thủ tục: Khoản 1, khoản 4 Điều 1 Nghị định 82/2022/NĐ-CP.

b) Điều chỉnh Danh mục hóa chất:

- Danh mục hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực công nghiệp (đã sửa đổi, bổ sung): Phụ lục II Nghị định 82/2022/NĐ-CP.

- Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp (đã sửa đổi, bổ sung), gồm: Phụ lục I Nghị định 113/2017/NĐ-CP và 16 loại hóa chất tại khoản 19 Điều 1 Nghị định 82/2022/NĐ-CP (*không bao gồm 45 loại hóa chất đã được loại bỏ theo khoản 3 Điều 9 Nghị định 17/2020/NĐ-CP*)

c) Điều chỉnh Điều 23. Phân loại hóa chất: Khoản 12 Điều 1 Nghị định 82/2022/NĐ-CP.

* **Thời hạn của Giấy chứng nhận:** Không thời hạn.

1. Về cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp

1.1. *Điều kiện:* Thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 9 Nghị định 113/2017/NĐ-CP, Khoản 3 Điều 8 và Khoản 1 Điều 9 Nghị định 17/2020/NĐ-CP.

1.2. *Thành phần hồ sơ:* Thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 1 Nghị định 82/2022/NĐ-CP (khoản 1 Điều 10).

- Biểu Mẫu: Mẫu 01a, Mẫu 01g Phụ lục VI Nghị định 82/2022/NĐ-CP.

1.3. *Thời gian thụ lý hồ sơ:* Thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 1 Nghị định 82/2022/NĐ-CP (khoản 5 Điều 10).

- Trong tỉnh 12 ngày làm việc; Có yếu tố ngoài tỉnh 15 ngày làm việc.

1.4. *Thu phí:* Thực hiện theo quy định tại Thông tư 08/2018/TT-BTC.

2. Về cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp

2.1. *Điều kiện:* Thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 9 Nghị định 113/2017/NĐ-CP, Khoản 4 Điều 8 và Khoản 1 Điều 9 Nghị định 17/2020/NĐ-CP.

2.2. *Thành phần hồ sơ:* Thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 1 Nghị định 82/2022/NĐ-CP (khoản 2 Điều 10).

- Biểu Mẫu: Mẫu 01a, Mẫu 01g Phụ lục VI Nghị định 82/2022/NĐ-CP.

2.3. *Thời gian thụ lý hồ sơ:* Thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 1 Nghị định 82/2022/NĐ-CP (khoản 5 Điều 10).

- Trong tỉnh 12 ngày làm việc; Có yếu tố ngoài tỉnh 15 ngày làm việc.

2.4. *Thu phí:* Thực hiện theo quy định tại Thông tư 08/2018/TT-BTC.

SỔ TAY QUẢN LÝ HÓA CHẤT NGÀNH CÔNG NGHIỆP

3. Về cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp

3.1. *Điều kiện:* Thực hiện theo quy định tại Khoản 1, khoản 2 Điều 9 Nghị định 113/2017/NĐ-CP, Khoản 3, khoản 4 Điều 8 và Khoản 1 Điều 9 Nghị định 17/2020/NĐ-CP.

3.2. *Thành phần hồ sơ:* Thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 1 Nghị định 82/2022/NĐ-CP (khoản 3 Điều 10).

- Biểu Mẫu: Mẫu 01a, Mẫu 01g Phụ lục VI Nghị định 82/2022/NĐ-CP.

3.3. *Thời gian thụ lý hồ sơ:* Thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 1 Nghị định 82/2022/NĐ-CP (khoản 5 Điều 10).

- Trong tỉnh 12 ngày làm việc; Có yếu tố ngoài tỉnh 15 ngày làm việc.

3.4. *Thu phí:* Thực hiện theo quy định tại Thông tư 08/2018/TT-BTC.

4. Về cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất/kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp

4.1. *Điều kiện:* Thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 1 Nghị định 82/2022/NĐ-CP (điểm a khoản 6 Điều 10).

4.2. *Thành phần hồ sơ:* Thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 1 Nghị định 82/2022/NĐ-CP (điểm b khoản 6 Điều 10).

- Biểu Mẫu: Mẫu 01b Phụ lục VI Nghị định 82/2022/NĐ-CP.

4.3. *Thời gian thụ lý hồ sơ:* Thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 1 Nghị định 82/2022/NĐ-CP (điểm c khoản 6 Điều 10).

4.4. *Thu phí:* Thực hiện theo quy định tại Thông tư 08/2018/TT-BTC.

5. Về cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất/kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp

1.1. *Điều kiện:* Thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 1 Nghị định 82/2022/NĐ-CP (điểm a khoản 7 Điều 10).

1.2. *Thành phần hồ sơ:* Thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 1 Nghị định 82/2022/NĐ-CP (điểm b khoản 7 Điều 10).

- Biểu Mẫu: Mẫu 01c Phụ lục VI Nghị định 82/2022/NĐ-CP.

Lưu ý: Thành phần "giấy tờ, tài liệu chứng minh việc đáp ứng được điều kiện sản xuất, kinh doanh đối với các nội dung điều chỉnh" có thể áp dụng như thành phần cấp mới, bỏ văn bản đề nghị.

1.3. *Thời gian thụ lý hồ sơ:* Thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 1 Nghị định 82/2022/NĐ-CP (điểm c khoản 7, khoản 5 Điều 10).

- Trong tỉnh 12 ngày làm việc; Có yếu tố ngoài tỉnh 15 ngày làm việc.

1.4. *Thu phí:* Thực hiện theo quy định tại Thông tư 08/2018/TT-BTC.

SỔ TAY QUẢN LÝ HÓA CHẤT NGÀNH CÔNG NGHIỆP

III. MỘT SỐ NỘI DUNG QUẢN LÝ CÓ LIÊN QUAN

1. Tiếp nhận Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất

1.1. *Đối tượng thực hiện:* Khoản 1 Điều 21 Nghị định 113/2017/NĐ-CP.

1.2. *Căn cứ thực hiện:* Điều 5 Thông tư số 32/2017/TT-BCT, Khoản 1 Điều 2 Nghị định 82/2022/NĐ-CP.

1.3. *Nội dung thực hiện:* Thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 5 Thông tư 32/2017/TT-BCT.

- *Biểu mẫu:* Thẻ thức trình bày, bộ cục, nội dung Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất theo hướng dẫn tại Mẫu 04 Phụ lục VI Nghị định 82/2022/NĐ-CP.

2. Báo cáo định kỳ

2.1. *Đối tượng thực hiện:* Tổ chức cá nhân có hoạt động hóa chất.

2.2. *Căn cứ thực hiện:* Khoản 6 Điều 1 Thông tư 17/2022/TT-BCT.

2.3. *Nội dung thực hiện:*

Nhắc nhở doanh nghiệp thực hiện báo cáo qua Hệ thống Cơ sở dữ liệu hóa chất quốc gia tại địa chỉ: <http://chemicaldata.gov.vn>.

Nội dung báo cáo: Thực hiện theo quy định tại Mẫu số 05a Phụ lục 5 Thông tư số 32/2017/TT-BCT.

2.4. *Thời gian thực hiện:* Trước ngày 15 tháng 02 hàng năm.

3. Tổ chức diễn tập ứng phó sự cố hóa chất định kỳ

3.1. *Đối tượng thực hiện:* điểm b khoản 10 và điểm b khoản 11 Điều 1 Nghị định 82/2022/NĐ-CP:

- Dự án xây dựng Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất;

- Dự án xây dựng Biện pháp phòng ngừa ứng phó sự cố hóa chất có hóa chất thuộc Danh mục lập Kế hoạch nhưng dưới ngưỡng quy định.

3.2. *Nội dung thực hiện:* Tham dự diễn tập theo Thư mời của đơn vị.

4. Huấn luyện an toàn hóa chất

4.1. *Đối tượng thực hiện:* Tổ chức cá nhân có hoạt động hóa chất, gồm 3 nhóm đối tượng theo Điều 32 Nghị định 113/2017/NĐ-CP.

4.2. *Căn cứ thực hiện:* Điều 31 Nghị định 113/2017/NĐ-CP.

4.3. *Nội dung, thời gian, người huấn luyện:* Điều 31 Nghị định 113/2017/NĐ-CP và điểm a, điểm b khoản 17 Điều 1 Nghị định 82/2022/NĐ-CP.

Đánh giá kết quả, lưu giữ hồ sơ huấn luyện: Điều 34 Nghị định 113/2017/NĐ-CP.

4.4. *Thời hạn của kết quả huấn luyện:* 02 năm.

SỔ TAY QUẢN LÝ HÓA CHẤT NGÀNH CÔNG NGHIỆP

IV. MỘT SỐ HƯỚNG DẪN CHI TIẾT KHÁC

1. Về thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện và Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực công nghiệp

- Rà soát danh mục hóa chất là đơn chất, hợp chất và hỗn hợp chất theo Điều 8 của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP, khoản 3 Điều 9 của Nghị định số 17/2020/NĐ-CP, khoản 19 Điều 1 Nghị định số 82/2022/NĐ-CP để thực hiện thủ tục cấp **Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất** sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp theo quy định tại Điều 9 của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP và khoản 2, khoản 3 Điều 1 của Nghị định số 82/2022/NĐ-CP.

- Rà soát danh mục hóa chất là đơn chất, hợp chất và hỗn hợp chất theo Điều 14 của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP, khoản 3 Điều 2 Nghị định số 82/2022/NĐ-CP để thực hiện thủ tục cấp **Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất hạn chế** sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực công nghiệp theo quy định tại Điều 15, Điều 16 của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP và khoản 7, khoản 8 Điều 1, khoản 2 Điều 2 của Nghị định số 82/2022/NĐ-CP.

- Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh sản phẩm tại khoản 1, khoản 4, khoản 9 Điều 1 của Nghị định số 82/2022/NĐ-CP **không phải thực hiện thủ tục** theo quy định tại Nghị định số 113/2017/NĐ-CP.

- Đối với tổ chức, cá nhân **sản xuất, kinh doanh các sản phẩm sơn cho ngành gỗ**; theo quy định tại khoản 1 Điều 1 của Nghị định số 82/2022/NĐ-CP thì sản phẩm sơn không thuộc đối tượng là hóa chất được điều chỉnh của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP. Tuy nhiên, các tổ chức, cá nhân này thường **sản xuất các loại dung môi kèm theo** nên cần phải thực hiện phân loại đối với hóa chất là dung môi theo khoản 12 Điều 1 của Nghị định số 82/2022/NĐ-CP; nếu kết quả phân loại hóa chất thuộc khoản 2 Điều 8 của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP thì tổ chức, cá nhân phải thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp; nếu kết quả phân loại hóa chất thuộc khoản 2 Điều 14 của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP thì tổ chức, cá nhân phải thực hiện thủ tục cấp Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực công nghiệp theo quy định.

Cần lưu ý: Danh mục hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực công nghiệp đã sửa đổi, bổ sung tại phụ lục II của Nghị định số 82/2022/NĐ-CP. Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp đã sửa đổi, bổ sung, gồm: phụ lục I của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP và 16 loại hóa chất tại khoản 19 Điều 1 Nghị định số 82/2022/NĐ-CP (không bao gồm 45 loại hóa chất đã được loại bỏ theo khoản

SỔ TAY QUẢN LÝ HÓA CHẤT NGÀNH CÔNG NGHIỆP

3 Điều 9 Nghị định số 17/2020/NĐ-CP).

2. Về ghi nhãn

Các tổ chức, cá nhân sản xuất và nhập khẩu hóa chất phải thực hiện ghi nhãn hóa chất theo quy định tại Nghị định số 111/2021/NĐ-CP ngày 09/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa, Phụ lục 8 của Thông tư số 32/2017/TT-BCT và khoản 8 Điều 1 của Thông tư số 17/2022/TT-BCT.

3. Về xây dựng Phiếu kiểm soát mua, bán hóa chất độc

- Các tổ chức, cá nhân khi thực hiện mua, bán hóa chất độc được quy định tại khoản 5 Điều 4 của Luật Hóa chất phải có Phiếu kiểm soát mua, bán hóa chất độc theo quy định tại Điều 23 của Luật Hóa chất.

- Mẫu Phiếu kiểm soát mua, bán hóa chất độc quy định tại Phụ lục 4 của Thông tư số 32/2017/TT-BCT.

4. Về thực hiện xây dựng Phiếu an toàn hóa chất (MSDS) và phân loại hóa chất

- Các tổ chức, cá nhân sản xuất và nhập khẩu hóa chất phải xây dựng Phiếu an toàn hóa chất bằng tiếng Việt theo quy định tại Điều 24 của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP, khoản 13 Điều 1 của Nghị định số 82/2022/NĐ-CP và Phụ lục 9 của Thông tư số 32/2017/TT-BCT. Phiếu an toàn hóa chất phải được phổ biến, hướng dẫn đến người tiếp xúc trực tiếp với hóa chất nguy hiểm đó để có biện pháp phòng ngừa và biết cách xử lý khi có sự cố xảy ra. Nếu tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu hóa chất với mục đích thương mại thì phải cung cấp Phiếu an toàn hóa chất cho bên mua hóa chất.

- Các tổ chức, cá nhân sản xuất và nhập khẩu hóa chất phải thực hiện phân loại hóa chất theo quy định tại khoản 12 Điều 1 của Nghị định số 82/2022/NĐ-CP, Phụ lục 7 Thông tư số 32/2017/TT-BCT và khoản 1 Điều 2 của Thông tư số 17/2022/TT-BCT.

- Các tổ chức, cá nhân sử dụng hóa chất phải yêu cầu bên bán hóa chất cung cấp Phiếu an toàn hóa chất và kết quả phân loại hóa chất để phổ biến, hướng dẫn đến người tiếp xúc trực tiếp với hóa chất nguy hiểm.

5. Về xây dựng Kế hoạch hoặc Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất (sau đây gọi tắt là Kế hoạch, Biện pháp)

a) Trường hợp xây dựng Kế hoạch hoặc Biện pháp lần đầu

- Rà soát danh mục hóa chất theo Bảng 1, Bảng 2 - Phụ lục IV của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP và khoản 20 Điều 1 của Nghị định số 82/2022/NĐ-CP để xây dựng Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất và trình Bộ Công Thương thẩm định và phê duyệt.

SỔ TAY QUẢN LÝ HÓA CHẤT NGÀNH CÔNG NGHIỆP

- Đối với hóa chất nguy hiểm không thuộc danh mục hoặc dưới ngưỡng quy định tại Phụ lục IV của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP, khoản 20 Điều 1 của Nghị định số 82/2022/NĐ-CP thì xây dựng Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất, ra quyết định ban hành Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất và nộp về Sở Công Thương.

- Thể thức trình bày, bố cục, nội dung Kế hoạch và Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất theo hướng dẫn tại Mẫu 04 Phụ lục VI của Nghị định số 82/2022/NĐ-CP.

b) Trường hợp điều chỉnh, thay đổi nội dung Kế hoạch hoặc Biện pháp

- Đối với Kế hoạch:

Trường hợp có sự thay đổi trong quá trình đầu tư và hoạt động liên quan đến những nội dung đề ra trong Kế hoạch đã được phê duyệt, Chủ đầu tư phải gửi báo cáo về Cục Hóa chất (Bộ Công Thương) xem xét, quyết định.

- Đối với Biện pháp:

Trường hợp có sự thay đổi trong quá trình đầu tư và hoạt động liên quan đến những nội dung đề ra trong Biện pháp, Chủ đầu tư điều chỉnh nội dung Biện pháp và ra Quyết định ban hành thay thế Biện pháp đã lập trước đó.

c) Trường hợp tổ chức diễn tập ứng phó sự cố hóa chất

- Đối với cơ sở đã được Bộ Công Thương phê duyệt Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất

Hàng năm, các cơ sở hóa chất phải tổ chức diễn tập phương án ứng phó sự cố hóa chất đã được xây dựng trong Kế hoạch với sự chứng kiến hoặc chỉ đạo của đại diện của Sở Công Thương theo quy định tại điểm b Khoản 10 Điều 1 Nghị định số 82/2022/NĐ-CP.

- Đối với cơ sở đã xây dựng Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất

+ Hàng năm các cơ sở hóa chất phải tổ chức diễn tập phương án ứng phó sự cố hóa chất đã được xây dựng trong Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất với sự chứng kiến hoặc chỉ đạo của đại diện Sở Công Thương theo quy định tại điểm b Khoản 12 Điều 1 Nghị định số 82/2022/NĐ-CP trong trường hợp cơ sở hóa chất có tồn trữ hóa chất **thuộc** Danh mục hóa chất nguy hiểm phải xây dựng Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất nhưng dưới ngưỡng quy định tại Phụ lục IV Nghị định 113/2017/NĐ-CP và khoản 20 Điều 1 của Nghị định số 82/2022/NĐ-CP.

+ Các cơ sở hóa chất thường xuyên huấn luyện, thực hành các phương án ứng phó sự cố hóa chất cho lực lượng ứng phó tại chỗ theo quy định tại Điều 37 Luật Hóa chất trong trường hợp cơ sở hóa chất có tồn trữ hóa chất **không**

SỔ TAY QUẢN LÝ HÓA CHẤT NGÀNH CÔNG NGHIỆP

thuộc phụ lục IV Nghị định 113/2017/NĐ-CP và khoản 20 Điều 1 của Nghị định số 82/2022/NĐ-CP.

CÔNG TY TNHH

XXXXXX

Số: /QĐ-BP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Dương, ngày tháng năm 20...

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất

CÔNG TY TNHH XXXXXXXXXXXXXXXX

Căn cứ Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28/12/2017 của Bộ Công Thương quy định cụ thể và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất và Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất của Công ty TNHH XXXXXXXXXXXXXXXX

Điều 2. Ban Giám đốc Công ty TNHH XXXXXXXXXXXXXXXX, đội Phòng Cháy – Chữa cháy và các bộ phận có liên quan triển khai áp dụng nội dung Biện pháp cho các thành viên có liên quan.

Điều 3. Định kỳ hàng năm diễn tập ứng phó sự cố hóa chất theo nội dung Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất đã ban hành.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Sở Công Thương BD;
- Như điều 2;
- Lưu Cty.

GIÁM ĐỐC
(ký tên, đóng dấu)

Mẫu Quyết định ban hành Biện pháp (tham khảo)

SỔ TAY QUẢN LÝ HÓA CHẤT NGÀNH CÔNG NGHIỆP

6. Chế độ báo cáo của tổ chức, cá nhân

- Trước ngày 15 tháng 02 hàng năm, tổ chức, cá nhân hoạt động hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp có trách nhiệm báo cáo tổng hợp về tình hình hoạt động hóa chất của năm trước thông qua Hệ thống cơ sở dữ liệu hóa chất quốc gia vận hành tại địa chỉ <http://chemicaldata.gov.vn/cms.xc>. Sở Công Thương tỉnh Bình Dương không tiếp nhận Báo cáo của tổ chức, cá nhân theo hình thức gửi bản giấy trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện.

- Tổ chức, cá nhân hoạt động hóa chất có trách nhiệm báo cáo đột xuất tình hình hoạt động hóa chất khi có sự cố xảy ra trong hoạt động hóa chất, chấm dứt hoạt động hóa chất và khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

- Nội dung hướng dẫn sử dụng cơ sở dữ liệu hóa chất quốc gia được đăng tải tại mục **Thông báo** của Hệ thống cơ sở dữ liệu hóa chất quốc gia, tại bài viết **Hướng dẫn sử dụng Hệ thống CSDL hóa chất quốc gia**. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, xem thông tin liên hệ giải đáp tại bài viết **Tổng đài hỗ trợ báo cáo hóa chất hàng năm**. Trong đó, doanh nghiệp cần lưu ý một số nội dung sau:

a) Doanh nghiệp đăng ký tạo tài khoản để được kích hoạt tài khoản trên hệ thống (*đối với doanh nghiệp chưa có tài khoản trên Hệ thống cơ sở dữ liệu hóa chất quốc gia*):

+ Bước 1: Doanh nghiệp truy cập Hệ thống cơ sở dữ liệu hóa chất quốc gia, sử dụng chức năng **khai báo lần đầu** để khai báo và đăng ký thông tin doanh nghiệp. Sau khi bấm nút **đăng ký**, doanh nghiệp nhận được email tại hòm thư doanh nghiệp vừa đăng ký trong phân thông tin.

+ Bước 2: Tải **đơn đăng ký** theo liên kết kèm theo trong email thông báo. Nội dung đơn đã tự động điền sẵn theo nội dung doanh nghiệp vừa đăng ký.

+ Bước 3: Ký và đóng dấu đơn đăng ký.

+ Bước 4: Gửi đơn đăng ký về địa chỉ Cục Hóa chất theo thông tin trong email.

+ Bước 5: Đơn đăng ký sẽ được kiểm duyệt, xác minh và tài khoản doanh nghiệp sẽ được kích hoạt sử dụng nếu hợp lệ. Kết quả kiểm duyệt sẽ được thông báo qua email cho doanh nghiệp.

b) Hoàn thành việc tạo và gửi báo cáo: doanh nghiệp phải thực hiện tạo và gửi báo cáo tổng hợp. Sau khi bấm **gửi báo cáo**, chọn **đồng ý**, doanh nghiệp sẽ nhận được email **thông báo gửi báo cáo thành công**, trên Hệ thống cơ sở dữ liệu hóa chất quốc gia sẽ ghi nhận thông tin **ngày gửi báo cáo** của doanh nghiệp.

SỔ TAY QUẢN LÝ HÓA CHẤT NGÀNH CÔNG NGHIỆP

7. Vận chuyển hàng hóa nguy hiểm

Tổ chức, cá nhân vận chuyển hàng hóa nguy hiểm thuộc danh mục tại Phụ lục I Nghị định số 42/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ quy định Danh mục hàng hoá nguy hiểm, vận chuyển hàng hoá nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường thủy nội địa phải thực hiện các quy định về vận chuyển hàng hóa nguy hiểm theo quy định tại Nghị định số 42/2020/NĐ-CP và Thông tư số 37/2020/TT-BCT ngày 30/11/2020 của Bộ Công Thương quy định Danh mục hàng hóa nguy hiểm phải đóng gói trong quá trình vận chuyển và vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa. Một số nội dung trọng tâm như sau:

a) Doanh nghiệp vận chuyển hàng hóa nguy hiểm phải có Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm (*thẩm quyền cấp Giấy phép vận chuyển và hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại Giấy phép vận chuyển quy định tại Điều 16 và Điều 17 Nghị định số 42/2020/NĐ-CP*).

b) Người điều khiển phương tiện, người thủ kho, người áp tải, người xếp, dỡ hàng hoá nguy hiểm phải được tập huấn và cấp Giấy chứng nhận đã hoàn thành chương trình tập huấn về loại hàng hoá nguy hiểm theo quy định tại Thông tư số 37/2020/TT-BCT.

c) Phương tiện vận chuyển phải đủ điều kiện tham gia giao thông theo quy định của pháp luật. Thiết bị chuyên dùng của phương tiện vận chuyển hàng hóa nguy hiểm phải bảo đảm tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia hoặc quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hoặc theo quy định của Bộ quản lý chuyên ngành.

d) Phương tiện vận tải hàng hóa nguy hiểm phải dán biểu trưng hàng hóa nguy hiểm. Nếu trên một phương tiện có nhiều loại hàng hóa nguy hiểm khác nhau thì phương tiện phải dán đủ biểu trưng của các loại hàng hóa đó. Vị trí dán biểu trưng ở hai bên và phía sau của phương tiện.

đ) Đóng gói hàng hóa bảo đảm an toàn trong vận chuyển theo quy định tại Thông tư số 37/2020/TT-BCT (*Danh mục hàng hóa nguy hiểm phải đóng gói trong quá trình vận chuyển quy định tại Phụ lục I của Thông tư số 37/2020/TT-BCT*).

e) Lập phương án ứng cứu khẩn cấp khi vận chuyển hàng hóa nguy hiểm với khối lượng lớn hơn khối lượng quy định tại cột 7 của Phụ lục I Thông tư 37/2020/TT-BCT - Danh mục hàng hóa nguy hiểm phải đóng gói trong quá trình vận chuyển; nội dung phương án ứng cứu khẩn cấp quy định tại Phụ lục IV Thông tư 37/2020/TT-BCT. Phương án này phải được mang theo trong khi vận chuyển hàng hóa nguy hiểm và do người điều khiển phương tiện quản lý, cất giữ ở vị trí dễ thấy trên buồng lái phương tiện vận chuyển./.